

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

=====

TỔNG QUAN KHOA HỌC

ĐỀ TÀI CẤP BỘ NĂM 2001 - 2002

Tên đề tài:

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN THỂ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG TIẾN TRÌNH
CỔ PHẦN HOÁ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC VIỆT NAM HIỆN NAY**
(Qua khảo sát ở một số doanh nghiệp nhà nước các tỉnh phía Bắc)

Cơ quan chủ trì : Phân viện Hà Nội

Chủ nhiệm đề tài : PGS.TS Nguyễn Cảnh Hoan

Thư ký đề tài : Th.S Nguyễn Hồng Phong

Hà Nội, năm 2002

4445
14/5/02

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
* Danh sách các thành viên tham gia đề tài	1
* Những chữ viết tắt	2
* Lời mở đầu	3
CHƯƠNG I: THỂ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG TIẾN TRÌNH CPH DNNN	9
1.1. Vai trò và ý nghĩa của việc xác định TCTC phù hợp trong CPH DNNN...	9
1.1.1. Khái niệm về TCTC trong CPH DNNN	9
1.1.2. Vai trò và ý nghĩa của TCTC trong tiến trình CPH DNNN	11
1.2. Nội dung của TCTC trong CPH DNNN	13
1.2.1. Phương thức CPH	13
1.2.2. Quy định hạn mức về tỷ lệ cổ phần được mua của các pháp nhân và thể nhân	14
1.2.3. Sử dụng tiền bán cổ phiếu thuộc vốn Nhà nước	15
1.2.4. Quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp được CPH	15
1.2.5. Về chính sách đối với người lao động	16
1.2.6. Xử lý tài chính trước khi CPH	17
1.2.7. Xác định giá trị doanh nghiệp	19
1.2.8. Giảm giá cổ phiếu khi không bán được	20
1.3. Kinh nghiệm về TCTC trong DNCPH ở một số nước trên thế giới	20
1.3.1. Kinh nghiệm chung	20
1.3.2. Kinh nghiệm CPH của một số nước	21
Kết luận chương	29
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA TCTC TRONG TIẾN TRÌNH CPH DNNN Ở VIỆT NAM	31
2.1 Khái quát về tiến trình CPH DNNN	31
2.1.1. Giai đoạn làm thử và thí điểm (từ tháng 11/1987 - 5/1996)	31
2.1.2. Giai đoạn mở rộng CPH (Giai đoạn 5/1996 - 6/1998)	33
2.1.3. Giai đoạn chủ động (từ tháng 7/1998 đến nay)	35
2.2 Những thành tựu đã đạt được và những tồn tại về hoàn thiện TCTC trong tiến trình CPH DNNN	37
2.2.1. Thực hiện Nghị định 28/NĐ-CP (ngày 7/5/1996)	37
2.2.2. Triển khai thực hiện Nghị định 44/1998/NĐ-CP	42
2.2.3. Nghị định số 64/2002/NĐ-CP	53
2.3. Vấn đề đặt ra về TCTC	56
2.3.1. Kết quả thực hiện chung	56
2.3.2. Một số kết quả cụ thể	58
2.3.3. Hiệu quả kinh doanh	60
2.3.4. Về tốc độ cổ phần hoá	61
2.3.5. Những tồn tại vướng mắc cần giải quyết	62

Kết luận chương	75
CHƯƠNG III: MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN HOÀN THIÊN TCTC NHẪM ĐẨY NHANH TIẾN TRÌNH CPH DNNN	77
3.1. Một số căn cứ để đề ra giải pháp	77
3.2. Những điểm mới về thể chế tài chính khi chuyển DNNN thành CTCP qua ND 64/2002/ND-CP	80
3.2.1. Về quyền được mua cổ phần lần đầu tại các DNNN đã CPH	80
3.2.2. Về xử lý các khoản nợ phải thu	82
3.2.3. Về xác định GTDN CPH	83
3.2.4. Về quyền lợi của người lao động trong DN CPH	85
3.2.5. Vấn đề tổ chức thực hiện	85
3.3. Những kiến nghị triển khai thực hiện và hoàn thiện ND 64/CP	86
3.3.1. Về những quy định chung (chương I)	86
3.3.2. Xử lý tài chính trước khi CPH và xác định GTDN	89
3.3.3. Bán cổ phần và quản lý, sử dụng tiền bán CP	91
3.3.4. Chính sách đối với DN và NLD trong DN CPH (Chương IV)	92
3.3.5. Vấn đề tổ chức thực hiện (chương VI)	92
3.4. Một số giải pháp hỗ trợ	95
3.4.1. Các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức và nhất quán về quan điểm CPH DNNN	95
3.4.2. Các giải pháp về chính sách và cơ chế	97
3.4.3. Về giải pháp thực hiện	98
Kết luận chương	100
* Kết luận	102
* Mục lục	104

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA ĐỀ TÀI

STT	HỌ VÀ TÊN	NƠI CÔNG TÁC
1	PGS.TS Nguyễn Cảnh Hoan	Trưởng Khoa Quản lý kinh tế Chủ nhiệm đề tài - Phân viện Hà Nội
2	Th.s Nguyễn Hồng Phong	GVC Khoa Quản lý kinh tế Thư ký đề tài - Phân viện Hà Nội
3	GS.TS Đỗ Hoàng Toàn	GVCC Trường ĐHKQTĐ
4	Th.s Đào Việt Hiền	Phó trưởng Khoa Quản lý kinh tế Phân viện Hà Nội
5	Th.s Đặng Hồng Trung	GVC Khoa Quản lý kinh tế Phân viện Hà Nội
6	TS Hoàng Văn Hoan	GV Khoa Quản lý kinh tế Phân viện Hà Nội
7	Th.s Nguyễn Văn Thuỳ	GVC Khoa Quản lý kinh tế Phân viện Hà Nội
8	TS Lê Minh Nghĩa	Trưởng Ban kinh tế - Nhà XBCTQG
9	TS Nguyễn Thế Tràm	Khoa Quản lý kinh tế Phân viện Đà Nẵng
10	CN. Vũ Xuân Bình	Khoa Quản lý kinh tế Phân viện Hà Nội
11	GS.TS Hoàng Công Thi	Bộ Tài chính

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

Doanh nghiệp:	DN
Doanh nghiệp nhà nước:	DNNN
Công ty cổ phần:	CTCP
Cổ phần hoá:	CPH
Công ty trách nhiệm hữu hạn:	CT TNHH
Thể chế tài chính:	TCTC
Giá trị doanh nghiệp:	GTDN
Giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá:	GTDNCPH
Ngân sách Nhà nước:	NSNN
Tài sản hữu hình:	TSHH
Tài sản vô hình:	TSVH
Giá trị tài sản hữu hình:	GTTSHH
Giá trị tài sản vô hình:	GTTSVH
Tài sản cố định:	TSCĐ
Tài sản lưu động:	TSLĐ
Tổng công ty:	TCT
Xây dựng cơ bản:	XDCB
Tổng giám đốc:	TGD
Cán bộ công nhân viên:	CBCNV
Người lao động:	NLD
Thị trường chứng khoán:	TTCK
Vốn cố định	VCD
Vốn lưu động	VLD
UBND	UBND
Quyết định	QĐ
Nghị định	NĐ
Chỉ thị	CT
Thông tư	TT

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Ý tưởng hình thành và chủ trương cổ phần hoá (CPH) một số doanh nghiệp nhà nước (DNNN) do Nhà nước đề ra đã trên 10 năm. Kể từ quyết định 217/HĐBT ngày 14/11/1987 trong đó điều 22 đã ghi: “Bộ Tài chính nghiên cứu và cho tổ chức làm thử việc mua, bán cổ phần ở một số xí nghiệp và báo cáo kết quả lên Hội đồng Bộ trưởng vào cuối năm 1988”. Tuy đã triển khai và đạt được một số kết quả bước đầu nhưng đến nay CPH DNNN vẫn quá chậm so với kế hoạch đề ra, còn nhiều khó khăn và phức tạp, nhiều vấn đề còn phải được tiếp tục nghiên cứu, giải quyết nhằm góp phần thúc đẩy tiến trình CPH DNNN ở Việt Nam được nhanh chóng.

Nguyên nhân gây chậm trễ có nhiều, trong đó đáng kể là nguyên nhân về thể chế tài chính. Vì vậy, việc tìm kiếm những giải pháp hữu hiệu, có khả năng thực thi về hoàn thiện thể chế tài chính trong tiến trình CPH DNNN là hết sức cấp thiết hiện nay.

Thông báo hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành TW Đảng khoá IX (từ 13/8 đến 22/8/2001) đã nhận định: “DNNN còn những mặt hạn chế, yếu kém, hiệu quả hoạt động nhìn chung còn thấp, chưa tương xứng với nguồn lực đã có và sự trợ giúp của Nhà nước, công nợ nhiều, chậm đổi mới công nghệ, lao động còn dôi dư lớn, chưa thực sự tự chủ trong kinh doanh, trình độ quản lý còn nhiều yếu kém, CPH và giao, bán, khoán, cho thuê DNNN tiến hành còn chậm, thiếu kiên quyết, cơ cấu DNNN còn nhiều bất hợp lý”. Tiếp đó, NQ TW 3 khoá IX đã đề ra nhiệm vụ chủ yếu trong 5 năm 2001-2005 là: “Hoàn thành cơ bản việc CPH đối với những DNNN mà Nhà nước không cần giữ 100% vốn”.

Chúng tôi chọn đề tài: *“Một số giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế tài chính trong tiến trình CPH DNNN Việt Nam hiện nay”* với mong muốn

khảo sát, nghiên cứu tìm ra một số giải pháp về thể chế tài chính nhằm đẩy nhanh tiến trình CPH DNNN trong những năm tới, góp phần đưa Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX nhanh chóng đi vào cuộc sống.

2. Tình hình nghiên cứu:

Công ty cổ phần (CTCP) và vấn đề CPH không phải là một hiện tượng kinh tế xã hội xa lạ đối với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản đòi hỏi sản xuất kinh doanh phải có quy mô ngày càng to lớn, cạnh tranh và độc quyền có mức độ ngày càng gay gắt, các chủ tư bản đi đến thoả hiệp để cùng nhau thu được lợi nhuận tối đa trên thị trường và bành trướng hơn nữa thế lực của mình.

Khi nền kinh tế thị trường còn đang ở trình độ thấp, cơ cấu của nền kinh tế thị trường (KTTT) chủ yếu bao gồm các xí nghiệp vừa và nhỏ, sức cạnh tranh của các chủ thể kinh tế còn yếu thì nhu cầu vốn kinh doanh chưa nhiều, các rủi ro trong kinh doanh cũng ở mức độ thấp.

Nhưng khi KTTT càng phát triển, các chủ thể kinh tế muốn tồn tại và chiến thắng trong cạnh tranh thì quy mô doanh nghiệp phải lớn, trình độ công nghệ phải ngày càng cao, trình độ quản lý phải tốt thì mới có điều kiện nâng cao sức cạnh tranh thông qua nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm đáp ứng yêu cầu không ngừng tăng lên của người tiêu dùng.

Để mở rộng nhanh quy mô kinh doanh cũng như đầu tư đổi mới nhanh công nghệ đòi hỏi phải có một số vốn lớn. Các chủ thể kinh tế phải tìm kiếm các giải pháp tích tụ hoặc tập trung vốn kinh doanh cho doanh nghiệp.

Một trong những giải pháp đó là tập trung tư bản dưới dạng góp vốn cổ phần. Ở hình thức này, một số nhà sáng lập doanh nghiệp, trên cơ sở phương án kinh doanh đã vạch ra, đứng ra bán cổ phiếu, thu hút rộng rãi các nguồn vốn của các nhà đầu tư và của dân cư để thành lập và phát triển doanh nghiệp, dẫn đến sự ra đời các công ty cổ phần. Đó là công ty nhiều chủ sở hữu vốn (không giới hạn tối đa) cùng hùn vốn lại với nhau, cùng tham gia quản lý,

cùng hưởng lợi và cùng chịu rủi ro tương xứng với phần vốn góp. Đây cũng là hình thức xã hội hoá vốn cao nhất và không gây phương hại cho các chủ thể kinh tế khác. Vì vậy CTCP được công chúng hoan nghênh, pháp luật thừa nhận, khuyến khích thành lập, phát triển loại hình công ty này.

Ở Việt Nam, sau quyết định 217/HĐBT ngày 14-11-1987, luật công ty đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 21-12-1990 tại kỳ họp thứ 8 quốc hội khoá VIII. Đến hội nghị TW 3 khoá VII (11/1991) Đảng ta đã có Nghị quyết nêu rõ: “Chuyển một số doanh nghiệp quốc doanh có điều kiện thành công ty cổ phần và thành lập một số công ty quốc doanh cổ phần mới, phải làm thí điểm, chỉ đạo chặt chẽ, rút kinh nghiệm chu đáo trước khi mở rộng phạm vi thích hợp”. Tiếp đó là các Quyết định 202/CT ngày 8/6/1992, Nghị định 28/CP ngày 7/5/1996, Nghị định 44/CP ngày 29/6/1998 và Nghị định 64/CP ngày 19/6/2002. Như vậy, có thể nói, hơn 10 năm qua, CPH DNNN đã được đặt vào chương trình nghị sự về cải cách kinh tế quốc doanh.

Theo dòng thời gian đã có nhiều đề tài nghiên cứu về CPH DNNN ra đời. Có thể nêu tóm tắt một số công trình như:

*Các cuốn sách “Tìm hiểu CTCP và CPH một số DNNN” của tập thể tác giả Khoa Kinh tế tổ chức - Học viện Nguyễn ái Quốc (NXB ST Hà Nội 1992); “CPH các doanh nghiệp ở Việt Nam” của Viện khoa học - Bộ Tài chính - Hà Nội 1992; “Hỏi và đáp về CPH DNNN ở Việt Nam” của tác giả Hoàng Công Thi (Nhà xuất bản thống kê Hà Nội 1993); “Một số vấn đề về CPH các DNNN tại Việt Nam trong cơ chế của nền KTTT hiện nay” của tác giả Nguyễn Đăng Liêm TP. Hồ Chí Minh 1996, “Hỏi và đáp về chính sách CPH DNNN” NXB CTQG - Hà Nội 1997; “CPH-một giải pháp quan trọng trong cải cách DNNN” NXB CTQG Hà Nội 2002.

*Hàng loạt các công trình khoa học nghiên cứu về CPH đã được công bố dưới dạng đề tài cấp bộ, luận án tiến sĩ, luận án thạc sĩ, các dự án, các bài

viết đăng trên các báo. Trong đó có thể kể một số công trình như: “Công ty cổ phần và giải pháp tiến hành CPH DNNN ở Việt Nam” luận án thạc sĩ của tác giả Trần Thanh Hiền trường Đại học ngoại thương Hà Nội 1998; “Kinh tế nhà nước và quá trình CPH DNNN - Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam” đề tài cấp bộ do khoa quản lý kinh tế Học viện CTQG Hồ Chí Minh chủ trì năm 2001; “Các yếu tố tâm lý xã hội ảnh hưởng đến quá trình CPH DNNN hiện nay” (Qua khảo sát ở Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh) đề tài cấp Bộ do Phân viện Hà Nội - Học viện CTQG Hồ Chí Minh chủ trì năm 2001vv...

Nhìn chung các công trình trên đã khẳng định tính tất yếu phải CPH DNNN, những đặc điểm, ưu thế của CPH, tổng kết bài học kinh nghiệm ở các nước trong quá trình CPH doanh nghiệp, đã đánh giá những thành công bước đầu cũng như những trở ngại trong tiến trình, đề xuất được một số giải pháp có tính phương hướng. Đa phần các công trình trên được nghiên cứu dưới góc độ kinh tế học, tổ chức học đường lối, chủ trương, chính sách kinh tế xã hội, kinh nghiệm thành công, nguyên nhân chậm trễ ở góc độ lý luận chung. Có thể nói, đó là những tài liệu quý báu giúp chủ nhiệm và tập thể những người tham gia đề tài này xác định thêm ý tưởng và định hướng suy nghĩ trong khi nghiên cứu.

Nghị quyết TW 3 khoá IX đã nhận định, cho đến nay, tiến trình CPH DNNN ở Việt Nam tiến hành còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Từ tình hình trên đòi hỏi còn phải tiếp tục nghiên cứu, phân tích nguyên nhân gây ra sự chậm trễ đó, và quan trọng hơn là tìm được những giải pháp hữu hiệu nhằm thúc đẩy tiến trình CPH DNNN.

Sau khi suy nghĩ, phân tích, tìm kiếm những chỗ “đất còn trống” trong các đề tài nghiên cứu về CPH, chọn đề tài này, chúng tôi mong muốn cố gắng từ khảo sát thực trạng ở một số doanh nghiệp chủ yếu ở phía Bắc tìm giải pháp về hoàn thiện thể chế tài chính để đến năm 2005 có thể hoàn thành cơ bản việc CPH đối với DNNN mà Nhà nước không cần nắm giữ 100% vốn như NQ TW 3 khoá IX đã nêu.

3. Mục tiêu nghiên cứu:

Đề tài tập trung vào 2 mục tiêu chính:

3.1. Phân tích thực trạng, tìm ra những vướng mắc, rút ra một số nguyên nhân về mặt thể chế tài chính đang ảnh hưởng đến tiến trình CPH DNNN Việt Nam.

3.2. Đề xuất và kiến nghị một số giải pháp về hoàn thiện thể chế tài chính trong tiến trình CPH DNNN ở nước ta hiện nay.

Mục tiêu nêu trên cũng có ý nghĩa như bao hàm cả nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài.

4. Phương pháp nghiên cứu:

Trên cơ sở các phương pháp truyền thống, phương pháp luận chung về nghiên cứu đề tài khoa học, ở đề tài này, tập thể những người thực hiện khảo sát thực tế ở những doanh nghiệp đã và sẽ CPH, phân tích luận giải tìm ra những nguyên nhân gây vướng mắc, chậm trễ, nhất là về mặt thể chế tài chính, rút ra những vấn đề cần giải quyết. Vì vậy trong khi thực hiện đã bám sát một số cơ sở - doanh nghiệp, chủ yếu ở phía Bắc dùng phương pháp phỏng vấn, điều tra, thống kê, phân tích, hệ thống, đồng thời tham khảo các đề tài, các bài báo, các quyển sách nói về CPH DNNN trong thời gian qua để tổng hợp tạo ý tưởng và căn cứ cho những đề xuất các giải pháp cũng như kiến nghị.

5. Nội dung nghiên cứu:

Đề tài có 3 nội dung chính:

5.1. Xác định cơ sở lý luận về mối quan hệ của thể chế tài chính (TCTC) đối với CPH. Trong đó làm rõ vai trò và ý nghĩa của việc xác định một TCTC phù hợp trong CPH DNNN, điểm lại những kinh nghiệm về hoàn thiện TCTC trong CPH ở một số nước trên thế giới như Anh, Malyxia, Hàn quốc, Trung quốc.vv.

5.2. Phân tích thực trạng về TCTC trong tiến trình CPH DNNN ở Việt Nam.

Trong đó có tổng kết quá trình hoàn thiện TCTC trong CPH DNNN Việt Nam từ năm 1992 đến nay, tóm tắt những thành tựu đạt được và chủ yếu